TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21-9-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Văn Tâm;

Bà Huỳnh Anh Thư.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Thùy D, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: Ấp Long Hòa, xã L, tỉnh D. Tạm trú: phòng 36, nhà trọ Nguyễn Văn Hai, tổ 3B, khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn T, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: Ấp Hòa Hiệp, xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Tạm trú: phòng 36, nhà trọ Nguyễn Văn Hai, tổ 3B, khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 5 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Thùy D trình bày:

Bà D và ông T chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân số Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn 56/2014 ngày 09/7/2014. Trong quá trình chung sống với nhau, vợ chồng có 01 (Một) con chung tên Trần Đăng K, sinh ngày 04/6/2017.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cải vả, mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau.

Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà D nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà D yêu cầu được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Đăng K, sinh ngày 04/6/2017.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn với bị đơn ông Trần Văn T.

- Bị đơn ông Trần Văn T đã được triệu tập nhiều lần vắng mặt không lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã T thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Quá trình thu thập chứng cứ, hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và tống đạt văn bản tố tụng được Tòa án thực hiện đúng quy định. Tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Phan Thị Thùy D và ông Trần Văn T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống hôn nhân của bà D và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Bà D yêu cầu ly hôn ông T là có căn cứ. Về con chung: Bà Phan Thị Thùy D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Trần Đăng K, sinh ngày 04/6/2017. Về cấp dưỡng: Ông T không phải cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Thùy D yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn T là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Trần Văn T có địa chỉ tạm trú tại khu phố 1, phường Hội Nghĩa, thị xã T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn bà Phan Thị Thùy D có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn ông Trần Văn T vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà D và ông T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thùy D và ông Trần Văn T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2014. Bà D và ông T có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn 56/2014 ngày 09/7/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, bà D kiên quyết ly hôn với ông T. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ cho bà D và ông T nhưng ông T không đến Tòa án thể hiện việc không muốn hòa giải, đoàn tụ với bà D. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà D và ông T đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà D yêu cầu ly hôn với ông T là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống bà D và ông T có 01 con chung tên Trần Đăng K, sinh ngày 04/6/2017. Hiện tại, cháu Khôi đang sống với bà D và cháu Vũ đang sống với ông T điều kiện chăm sóc, giáo dục được đảm bảo. Do đó, bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là có căn cứ chấp nhận. Về cấp dưỡng cho con bà D không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Bà Phan Thị Thùy D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điều 28, 35, 39, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ: Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thùy D đối với ông Trần Văn T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thùy D được ly hôn với ông Trần Văn T.

2. Về con chung: Bà Phan Thị Thùy D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Đăng K, sinh ngày 04/6/2017. Về cấp dưỡng: Ông Trần Văn T không cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị Thùy D phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0005808 ngày 11/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01) ;
- VKSND thị xã T (01) ;
- Chi cục THADS thị xã T (01);
- UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu VT, HS (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Sơn